

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 135/2025/HS-ST

Ngày: 24-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến

Thẩm phán: Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Danh Lợi

Ông Bùi Thế Huệ

Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm trực tuyến tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Trương Văn H, sinh ngày 10/6/1988 tại huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H1 và bà Trịnh Thị H2; có vợ là Phạm Thị M và 03 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 09/6/2024, tạm giam ngày 18/6/2024; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Hoàng Thị Bích A - Công ty luật TNHH N, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Phạm Thị M, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1966; nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trịnh Thị H2, sinh năm 1966; nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. Ông Trương Văn T1, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. Ông Phạm Văn Y, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:*

1. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1965;

2. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1986;

3. Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1987;

4. Chị Trịnh Thị V, sinh năm 1984;

5. Cháu Trương Thị N, sinh ngày 25/11/2011;

Người đại diện hợp pháp cho cháu Trương Thị N: Ông Trương Văn H1, sinh năm 1966;

Cùng nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; có mặt bà L, chị C, chị L1, chị V, vắng mặt cháu N, ông H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2011, Trương Văn H kết hôn với chị Phạm Thị M. Trong quá trình chung sống, cả hai thường xảy ra mâu thuẫn do H thường xuyên uống rượu say rồi chửi bới, đánh đập chị M. Vào đầu tháng 6/2024, do mâu thuẫn với H nên chị M đã bỏ về nhà mẹ đẻ là bà Phạm Thị T (cách nhà của vợ chồng chị M khoảng 500m). Khoảng 19 giờ ngày 08/6/2024, Trương Văn H có ý định đến nhà bà Phạm Thị T để đón chị M về nhà. Tuy nhiên trước khi đi, H mang theo 01 (một) con dao (dạng dao bầu dài 30,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 18,5cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm) với mục đích nếu chị M không đồng ý thì H sẽ dùng dao để đe dọa, ép buộc chị M phải về nhà.

Sau đó, H điều khiển xe mô tô đi đến nhà bà T, lúc này bà T cùng chị M, chị Nguyễn Thị C (con dâu bà T) và bà Phạm Thị L (hàng xóm của bà T) đang ngồi nói chuyện trên hè nhà bếp. H dựng xe ở sân rồi đi vào, bảo chị M về nhà để cùng nuôi con nhưng chị M không đồng ý và đòi ly hôn. H nói “Đón đây” rồi rút con dao bầu giắt trong cặp quần ra, dùng dao đâm 01 (một) nhát trúng vào vùng ngực bên trái của bà T. Tiếp đó, H quay sang cầm dao đâm 01 (một) nhát trúng vào vùng ngực bên phải của chị M. Chị M vùng dậy bỏ chạy thì bị H chém 01 (một) nhát trúng vào tay phải. Sau đó, chị M và bà T bỏ chạy ra ngoài cổng thì H tiếp tục cầm dao đuổi theo. Khi chị M ngã gục xuống đất ở trước cổng nhà

bà T thì H chạy đến, dùng dao định đâm tiếp thì bị bà Phạm Thị L túm lấy tay, can ngăn và nói với chị M: “Chạy đi cháu, không H đâm mà chết”. Lúc này H hỏi chị M: “Có về nhà chăm con không?”, vì sợ hãi nên chị M trả lời: “Có” rồi gượng dậy tiếp tục bỏ chạy. Được khoảng gần 200m thì chị M ngã xuống và ngất trong sân nhà chị Trịnh Thị V ở cùng thôn, H chạy theo tìm thấy vậy thì vứt con dao ở trong sân nhà chị V rồi cùng mọi người đưa chị M đi cấp cứu. Sau đó chị V đã giao nộp con dao cho Công an xã Đ, còn Trương Văn H đi đến Công an xã Đ để đầu thú.

*** Hiện trường vụ án:**

Hiện trường nơi xảy ra vụ việc được xác định là khu vực nhà ở của ông Phạm Văn B, sinh năm 1965, ở thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa. Lực lượng chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, ghi nhận và thu giữ các dấu vết, vật chứng theo quy định.

*** Thương tích các bị hại:**

1. Thương tích của bà Phạm Thị T:

Theo Biên bản xem xét dấu vết thân thể ngày 08/6/2024 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Y: 01 vết thương rách da kích thước (5x1,5)cm tại vị trí dưới 1/3 ngực trái, bờ mép sắc gọn; 01 vết sưng nề, bầm tím kích thước (3x2)cm tại ngón cái tay phải.

Theo Bệnh án tại Bệnh viện Đa khoa huyện Y: Vết thương ngực hở.

2. Thương tích của chị Phạm Thị M:

Theo Biên bản xem xét dấu vết thân thể ngày 11/6/2024 tại Bệnh viện Đa khoa huyện Y: 01 vết thương đã được khâu kích thước 5cm tại vị trí vùng ngực phải, cạnh xương ức; 01 vết thương tại tay phải hiện đang được băng bó; 01 vết thương tại thành ngực bên phải (do bác sỹ can thiệp để đặt ống dẫn lưu).

Theo Bệnh án tại Bệnh viện Đa khoa huyện Y: Vết thương ngực hở, tràn máu tràn khí màng phổi trái; vết thương tay phải, đứt gân duỗi ngón I, II, III, IV, V; đứt gân duỗi cổ tay quay, đứt gân gấp cổ tay quay cổ tay phải.

*** Kết quả trưng cầu giám định:**

1. Đối với thương tích của bà Phạm Thị T:

Theo bản kết luận giám định số 562/KLTTCT-PYTH ngày 17/6/2024 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với bà Phạm Thị T là **3%** (*Ba phần trăm*).

Tại bản kết luận giám định vật gây thương tích số 685/KLVGTT-PYTH ngày 28/8/2024 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận:

+ Vết thương rách, bờ mép sắc gọn tại vị trí 1/3 dưới ngực trái: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây vết thương phần mềm vùng ngực trái ngang mức xương sườn VI.

+ Vết sưng nề, bầm tím tại ngón cái tay phải: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày; đã được điều trị; hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da.

- Con dao dạng dao bầu như mô tả trong hồ sơ giám định: Nếu dùng làm vật gây thương tích thì gây nên được vết thương vùng dưới ngực bên trái của bà Phạm Thị Tiểu như đã ghi nhận trong hồ sơ giám định.

- Đối với các thương tích của bà Phạm Thị T nếu không được cấp cứu kịp thời thì ảnh hưởng đến tính mạng của bà Phạm Thị T.

2. Đối với thương tích của chị Phạm Thị M:

Theo bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số 575/KLTTCT-PYTH ngày 24/7/2024 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Thị M tại thời điểm giám định là **32%** (*Ba mươi hai phần trăm*).

Tại bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể số 683/KLTTCT-PYTH ngày 28/8/2024 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Thị M tại thời điểm giám định bổ sung là **32%** (*Ba mươi hai phần trăm*).

Theo bản kết luận giám định vật gây thương tích số 684/KLVGTT-PYTH ngày 28/8/2024 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận:

+ Vết thương vùng ngực phải, cạnh xương ức: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây vết thương ngực hở, tràn máu, tràn khí màng phổi phải.

+ Vết thương tại tay phải hiện đang được băng bó: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây đứt gân duỗi ngón I, II, III, IV, V, gân duỗi cổ tay quay, gân gấp cổ tay quay tay phải.

- Con dao dạng dao bầu như mô tả trong hồ sơ giám định: Nếu dùng làm vật gây thương tích thì gây nên được tổn thương vùng ngực bên phải của chị Phạm Thị M như đã ghi nhận trong hồ sơ giám định.

- Đối với các thương tích của Phạm Thị M nếu không được cấp cứu kịp thời thì ảnh hưởng đến tính mạng của chị Phạm Thị M.

* Kết luận giám định vật gây thương tích:

Theo Kết luận giám định số 1531/KL-KTHS ngày 29/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận đối với con dao là hung khí gây án: Trên con dao gửi giám định không tìm thấy dấu vết máu người.

* Vật chứng:

- 01 (một) con dao dạng dao bầu dài 30,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 18,5cm, cán dao bằng gỗ dài 12cm, được niêm phong theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 61/CTr-VKS-P2 ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Trương Văn H về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm đối với nội dung vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 57 BLHS, xử phạt Trương Văn H từ 11(mười một) năm đến 12(mười hai) năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Phạm Thị T số tiền 10.000.000 đồng. Về vật chứng: tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trương Văn H thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì đối với các văn bản tố tụng hình sự, không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo cơ bản thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng, đề nghị HĐXX xem xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là con cả trong gia đình, có trách nhiệm thờ cúng Liệt sỹ là bác ruột của bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có 03 con còn nhỏ tuổi, đề xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Chị Phạm Thị M không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Bà Phạm Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Các bị hại đều đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về các khoản tiền đã thanh toán, chi trả cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các văn bản tố tụng hình sự khác, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 19 giờ ngày 08/6/2024, xuất phát từ việc chị Phạm Thị M bỏ về nhà mẹ đẻ, Trương Văn H đã có ý định chuẩn bị hung khí từ trước và sẵn sàng tấn công nếu chị M không đồng ý trở về

nhà. Do đó, H đã giắt dao vào cạp quần rồi đi đến nhà bà Phạm Thị T để yêu cầu chị M về nhà. Khi chị M không đồng ý, H ngay lập tức rút dao đâm 01 nhát vào ngực trái của bà T, rồi đâm 01 nhát vào ngực phải và chém 01 nhát vào tay phải của chị M. Sau đó H tiếp tục cầm dao đuổi theo chị M ra ngoài cổng, khi chị M bị gục ngã và buộc phải đồng ý về nhà thì H mới dừng lại. Hậu quả làm bà T bị tổn hại 03% sức khỏe, chị M bị tổn hại 32% sức khỏe.

Chỉ vì mâu thuẫn vợ chồng, Trương Văn H đã ngay lập tức sử dụng hung khí nguy hiểm để tấn công mẹ vợ (trong khi không hề có mâu thuẫn gì với bà T) và vợ của mình. Hành vi của Trương Văn H là đặc biệt nguy hiểm, thể hiện tính côn đồ, xâm hại trực tiếp đến tính mạng của người khác. Trương Văn H hoàn toàn nhận thức được hành vi của bản thân có thể gây ra hậu quả chết người nhưng vẫn cố tình thực hiện. Việc chị M không bị tử vong là do được cấp cứu kịp thời, việc bà T chỉ bị tổn hại 3% sức khỏe là do nguyên nhân khách quan (vết đâm không trúng vào cơ quan nội tạng), ngoài ý thức chủ quan của H.

Hành vi nêu trên của Trương Văn H đã phạm vào tội “Giết người”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 BLHS.

Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng là hoàn toàn thỏa đáng, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi thể hiện tính côn đồ, quyết liệt, coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân.

Xét nhân thân: Bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, có tính chất côn đồ, đối với hai người là vợ và mẹ vợ của mình. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đầu thú, khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS): Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, đầu thú và người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, HĐXX thấy cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, hậu quả xảy ra được khắc phục kịp thời, các bị hại không tử

vong, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, nên cần áp dụng quy định tại Điều 57 của BLHS khi lượng hình đối với bị cáo và xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị M đã được gia đình bị cáo chi trả tiền thuốc men, viện phí, chị M không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên miễn xét. Bà Phạm Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng, bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của bà T, nên HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, buộc bị cáo Trương Văn H phải bồi thường cho bà Phạm Thị T 10.000.000 đồng.

[4] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ là công cụ phạm tội.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định của BLTTHS.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 57 BLHS:

- Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn H phạm tội: “Giết người”.
- Xử phạt: Bị cáo Trương Văn H **11**(mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 09/6/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Trương Văn H phải bồi thường cho bà Phạm Thị T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Ghi nhận gia đình bị cáo Trương Văn H đã nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa thay cho bị cáo để bồi thường cho bà T, nên xác nhận bị cáo H đã bồi thường đủ số tiền theo yêu cầu của bà T. Bà Phạm Thị T được nhận số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số 0003xxx ngày 16/6/2025.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi giấy được dán kín niêm phong, xung quanh có các chữ ký chữ viết ghi rõ họ tên của Nguyễn Thị D, Trịnh Đức A và các hình dấu của Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa

(bên trong là 01 con dao dạng dao bầu) theo biên bản giao nhận vật chứng số 148/2025/TV-CTHADS ngày 19/6/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa (PC 01) và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: bị cáo Trương Văn H phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 BLTTHS: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người bào chữa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: HS vụ án; Tổ HC-TP; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến